BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT KHU CÔNG NGHIỆP PHÚC KHÁNH

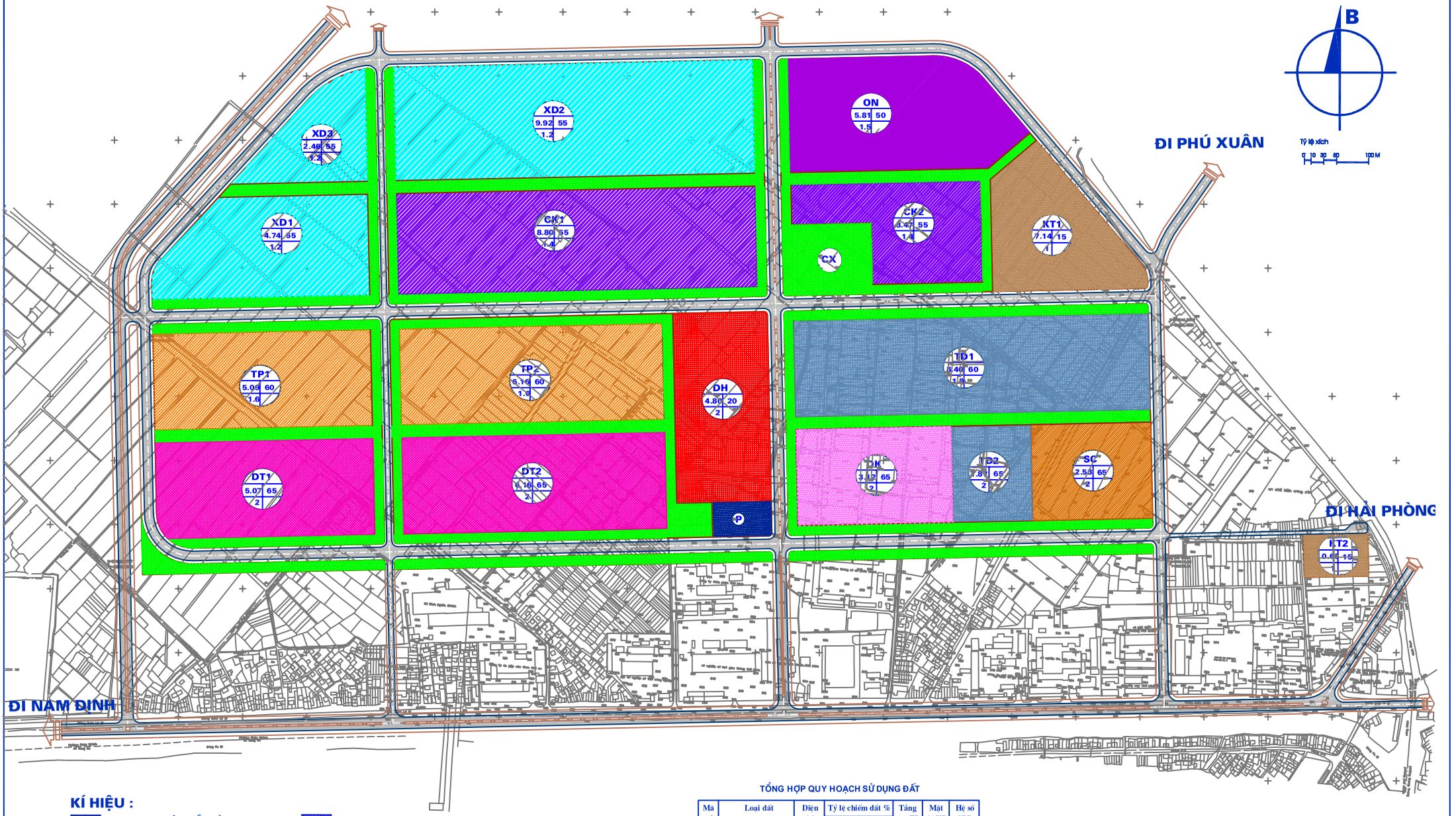

KÍ HIỆU :

- KHU TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH DỊCH VỤ
- KHU ĐẦU MỐI KỸ THUẬT
- CÂY XANH, VƯỜN HOA
- BÃI ĐỖ XE
- KHU HOÁ CHẤT
- XÍ NGHIỆP VẬT LIỆU XÂY DỰNG
- XÍ NGHIỆP CƠ KHÍ
- CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐIỆN TỬ
- SẢN XUẤT HÀNG TIÊU DÙNG
- XÍ NGHIỆP ĐÃ XÂY DỰNG
- XÍ NGHIỆP ĐÃ DĂNG KÍ ĐẤT

DIỆN TÍCH (HA) — MÃ SỐ LÔ ĐẤT — TẦNG CAO TB (TẦNG) — MẬT ĐỘ XD (%)

CK2 4.44 55 1.4

TỔNG HỢP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

Mã số	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ chiếm đất %		Tầng cao TB (T)	Mật độ XD (%)	Hệ số SDĐ (L)
			Đồ án	Quy chuẩn			
CN	Nhà máy, xí nghiệp	73,60	61,3	50-60	1,2-2	50-65	0,6-1,3
ĐH	Khu trung tâm điều hành, dịch vụ	4,8	4,0	2-4	2	20	0,4
KT	Khu đầu mối kỹ thuật	4,8	4,0	2-5	1	≤5	≤0,05
CX	Cây xanh, vườn hoa	18,0	15,0	10-15	1	≤5	≤0,05
GT	Giao thông	18,8	15,7	15-20	-	-	-
	Cộng	**120,0**	**100**	**100**	-	-	-

TỈNH THÁI BÌNH			BỘ XÂY DỰNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG C	
QUY HOẠCH CHI TIẾT KHU CÔNG NGHIỆP PHÚC KHÁNH THỊ XÃ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH			CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN	LÊ VĂN CHÂN
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT			CHỦ NHIỆM	NGUYỄN NGỌC KHỞI
			CHỦ TRÌ	NGUYỄN NGỌC KHỞI
HOÀN THÀNH	BẢN VẼ SỐ	TỈ LỆ	THỂ HIỆN	LÊ THẮNG
9 - 2002	KT-02	1/2000	QUẢN LÝ KT	TRẦN KHÁNH HOÀ